| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2022/DS-PT
Ngày: 05/01/2022
V/v: Tranh chấp di sản thừa kế

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Đình Phương
*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Tuấn
Bà Võ Thị Trầm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thiên Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 12 năm 2021 và ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2020/TLPT-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc *"Tranh chấp di sản thừa kế"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 45/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 03 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐ-PT ngày 06/04/2021, Thông báo ngày xét xử số 501/2021/TB-DS ngày 11/10/2021, Thông báo dời ngày xét xử số 19/2021/TB-DS ngày 04/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2021/QĐ-PT ngày 17/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2021/QĐ-PT ngày 10/12/2021, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Trương Thị D - sinh năm 1972

Nơi cư trú: 07A Lý Tự Trọng, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Lê Chí M, sinh năm 1996

Nơi cư trú: 07A Lý Tự Trọng, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Theo văn bản ủy quyền số 2078 ngày 17/02/2020). Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tự M, sinh năm 1963

Nơi cư trú: phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Theo văn bản ủy quyền số 9847 ngày 08/12/2021). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Thu H và Huỳnh Thị Mỹ Tr – Công ty luật TNHH Trương Anh T thuộc Đoàn luật sư thành phố H Nội. Bà H có mặt, bà Tr vắng mặt.

**** Bị đơn:***

1. Bà Lê Thị Hồng M, sinh năm 1961

Nơi cư trú: 01C Chi Lăng, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1958

Nơi cư trú: 8/19 Hương Điền, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3. Bà Lê Thị Xuân Nh, sinh năm 1959

Nơi cư trú: 12 Cao Bá Quát, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn: Luật sư Đặng Thị Kim N – Văn phòng luật sư Kim N thuộc đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Lê Chí M, sinh năm 1996

2. Ông Lê Chí H, sinh năm 1997

Cùng nơi cư trú: 07A Lý Tự Trọng, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Ông H ủy quyền cho ông Lê Chí M tham gia tố tụng tại Tòa án theo văn bản ủy quyền số 2078 - Quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/02/2020. Vắng mặt.

3. Ông Đặng Văn Th – Công chứng viên Văn phòng công chứng Kim N.

Nơi làm việc: phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. Văn phòng công chứng Kim N

Địa chỉ văn phòng: phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn Th – Trưởng văn phòng công chứng Kim N. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

5. Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Địa chỉ trụ sở: phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy L - Chức vụ: Nhân viên. Địa chỉ làm việc: phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng (Theo văn bản ủy quyền số 39/UQ-QLN.20 ngày 17/02/2020). Yêu cầu xét xử vắng mặt.

6. Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T

Địa chỉ trụ sở: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Tuệ - Giám đốc. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Bà Nguyễn Thị Như Ng, sinh năm 1986

Địa chỉ làm việc: phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà H Thị D, sinh năm 1987

Nơi cư trú: phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Hữu Duy L

Địa chỉ làm việc: phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. Bà Lê Thị C Nh, sinh năm 1995

Địa chỉ làm việc: phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

**** Người kháng cáo:*** Bị đơn gồm các bà Lê Thị Thu H, Lê Thị Xuân Nh, Lê Thị Hồng M, Văn phòng công chứng Kim N, Công chứng viên Đặng Văn Th.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị D và ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Chí H, ông Lê Chí M đều trình bày:*

Nhà đất tại địa chỉ 7A Lý Tự Trọng, phường L, thành phố N là của ông Lê Đình C và bà Trần Thị Bích T, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 86/99 do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 12/6/1999 (diện tích 77,06m$^2$). Ngày 27/10/2017, ông Lê Đình C và bà Trần Thị Bích T đã lập di chúc tại Văn phòng công chứng số 01 tỉnh Khánh Hòa để lại toàn bộ tài sản trên cho các ông, bà gồm: Trương Thị D (con dâu), Lê Chí M (cháu nội) và Lê Chí H (cháu nội).

Quá trình chung sống, ông Cẩm, bà Tuyết đã làm di chúc tặng cho bà D, ông M và ông Hiếu toàn bộ nhà đất tại địa chỉ số 7A Lý Tự Trọng, thành phố N. Ông Cẩm, bà Tuyết đều thể hiện ý chí thống nhất để lại tài sản cho 3 mẹ con bà D, cụ thể: Di chúc viết tay ngày 06/12/2013, Di chúc viết tay ngày 22/6/2016, Di chúc ngày 27/10/2017, các văn bản ủy quyền nhận lương, thế chấp vay ngân hàng.

Ngày 30/4/2016, ông Lê Chí Th (cha ông H) chết. Ngày 07/4/2019, bà Trần Thị Bích T (mẹ ông Th) chết. Ngày 15/10/2019, ông C chết. Trước khi chết, ngày 26/4/2019, ông Hiếu đã trực tiếp chở ông nội là Lê Đình C tới Bệnh viện chuyên khoa tâm thần Khánh Hòa để khám bệnh. Kết quả ông Lê Đình C bị suy giảm nhận thức mức độ nặng.

Ngày 03/5/2019, ông C được các con gồm: Bà Lê Thị Thu H, Lê Thị Xuân Nh, Lê Thị Hồng M đến nhà nói chở ông C đi chơi trong ngày rồi sẽ chở về, nhưng thực tế chở ông C đến nhà bà Lê Thị Hồng M tại 01C Chi Lăng, N và không cho ông C về lại nhà tại 07A Lý Tự Trọng. Sự việc trên gia đình ông Hiếu đã làm đơn tố cáo đến nhiều cơ quan chức năng, nhưng không có kết quả giải quyết cho đến khi ông C chết.

Ngày 03/6/2019, gia đình ông Hiếu đã yêu cầu lập vi bằng số 154/2019/VB-TPLNT với nội dung khẳng định việc khám và lưu trữ hồ sơ của ông C tại Bệnh viện chuyên khoa tâm thần Khánh Hòa và kết quả kết luận ông Lê Đình C bị suy giảm nhận thức mức độ nặng là đúng. Gia đình ông Hiếu đã gửi đơn ngăn chặn việc công chứng (kèm theo Kết quả trắc nghiệm tâm lý của Bệnh viện chuyên khoa tâm thần) đến Văn phòng công chứng Kim N và nhiều cơ quan chức năng.

Ngày 30/5/2019, ông Lê Chí M (cháu nội ông C) làm đơn khởi kiện *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Lê Đình C"*.

Tòa án nhân dân thành phố N thụ lý số 19/2019/TB-TLVDS ngày 10/6/2019. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần và Hội đồng giám định của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên đã trực tiếp đến chỗ ở của ông Lê Đình C (nhà bà Lê Thị Hồng M) để tiến hành giám định cho ông C nhưng bà M không cho Hội đồng giám định thực hiện việc giám định trước sự chứng kiến của đại diện Tòa án, Tư pháp và cảnh sát khu vực phường T ngày 19/7/2019.

Ngày 06/9/2019, cơ quan có thẩm quyền cấp mới chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu mới cho ông C. Bà M, bà H và bà Nh cùng với Văn phòng công chứng Kim N đã ép buộc ông C lập di chúc để lại tài sản cho bà M, bà Nh và bà H. Lúc này ông C đã rất yếu, không thể đi lại được, không còn nhận thức được gì nên công chứng viên Đặng Văn Th và 02 nhân viên đến địa chỉ số 01C Chi Lăng, phường T vào chiều tối để công chứng di chúc. Sau đó, ông C phải nhập viện trong tình trạng không biết gì và chết ngày 15/10/2019. Trong khi đó, hồ sơ tuyên bố ông C bị mất năng lực hành vi dân sự Tòa án vẫn chưa giải quyết xong.

Từ sự việc nêu trên, nguyên đơn có căn cứ cho rằng di chúc ngày 06/9/2019 vô hiệu:

- Việc lập di chúc ngày 06/9/2019 của ông Lê Đình C để lại di sản cho bà H, bà Nh và bà M thừa kế phần nhà đất tại địa chỉ 7A Lý Tự Trọng, L, N tại Văn phòng công chứng Kim N do Công chứng viên Đặng Văn Th công chứng là không khách quan, vi phạm quy định của pháp luật về công chứng. Tại thời điểm công chứng ông Lê Đình C đã 90 tuổi, không thể minh mẫn sáng suốt được nữa, đã có đơn ngăn chặn, tố giác kèm các tài liệu chứng minh người để lại di chúc không minh mẫn sáng suốt (kết luận ông Lê Đình C bị suy giảm nhận thức mức độ nặng của Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần Khánh Hòa ngày 26/4/2019; Thông báo thụ lý của Tòa án, các đơn của ông Lê Chí M) nhưng Công chứng viên không làm rõ và tiến hành xác minh hoặc yêu cầu giám định mà vẫn tiến hành công chứng là vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 40 Luật Công chứng 2014 dẫn đến di chúc ngày 06/9/2019 là vô hiệu.

- Di chúc trên không hợp pháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 630 Bộ luật Dân sự 2015 đó là "Người lập di chúc (ông Lê Đình C) không minh mẫn, không sáng suốt trong khi lập di chúc". Điều này đã được chứng minh ở diễn biến và chứng cứ đã nêu ở trên. Đặc biệt, có căn cứ pháp lý vững chắc của việc ông C không còn minh mẫn, sáng suốt tại thời điểm công chứng di chúc đó là kết luận ông Lê Đình C bị suy giảm nhận thức mức độ nặng của bệnh Viện chuyên khoa Tâm thần Khánh Hòa ngày 26/4/2019. Di chúc ngày 06/9/2019 là vô hiệu. Theo quy định tại khoản 3 Điều 630 Bộ luật dân sự 2015 thì "Di chúc của người bị hạn chế về thể chất hoặc của người không biết chữ phải được người làm chứng lập thành văn bản và có công chứng hoặc chứng thực". Di chúc của ông C ngày 06/9/2019 xuất hiện 02 người làm chứng trong di chúc đều là nhân viên của Văn phòng công chứng Kim N và Văn phòng Luật sư Kim N nên không khách quan. Ông C biết chữ tại sao phải có người làm chứng? Phải chăng công chứng viên khẳng định ông C bị hạn chế về thể chất? Thủ tục này áp dụng cho việc lập di chúc tại tổ chức hành nghề công chứng hoặc Ủy ban nhân dân

cấp xã theo khoản 2 Điều 636 Bộ Luật dân sự (vì ở đó mới đủ công khai, minh bạch), không phải thủ tục lập di chúc tại nhà người được hưởng di sản, không khách quan và hành vi trái pháp luật của công chứng viên.

- Người lập di chúc (ông Lê Đình C) không hoàn toàn tự nguyện, bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép. Vi phạm điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự tại điểm b, khoản 1 Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015 đó là: "Chủ thể tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện".

Như vậy, khẳng định di chúc được lập ngày 06/9/2019 vi phạm cả 03 nội dung trên dẫn đến vô hiệu. Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

Trên cơ sở đó, nguyên đơn yêu cầu:

- Tuyên bố Hủy bỏ di chúc được lập ngày 06/9/2019 của ông Lê Đình C để lại di sản cho bà Lê Thị Thu H, Lê Thị Xuân Nh và Lê Thị Hồng M thừa kế phần nhà đất tại địa chỉ 7A Lý Tự Trọng, L, N và tuyên bố di chúc được công chứng tại Văn phòng công chứng Kim N số công chứng 116/2019, quyển số: 01/TP/CC-SCC/DC là vô hiệu.

- Công nhận hiệu lực của Di chúc ngày 27/10/2017 của ông Lê Đình C cùng vợ là Trần Thị Bích T được lập tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa (số công chứng 6598, quyển số 07 TP/CCC/HĐGD). Công nhận quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt của chúng tôi (Trương Thị D, Lê Chí M, Lê Chí H) đối với nhà đất tại 7A Lý Tự Trọng (gốc 80 Quang Trung), phường L, N theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 86/99 do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 12/6/1999 (diện tích 77,06m$^2$). Chúng tôi được liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Bác toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị Thu H, Lê Thị Xuân Nh, Lê Thị Hồng M về việc chia theo di chúc ngày 06/9/2019 của ông Lê Đình C theo đơn ngày 22/10/2019.

- Bác yêu cầu của bà Lê Thị Thu H, Lê Thị Xuân Nh, Lê Thị Hồng M về việc được nhận ½ số tiền thuê nhà của Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ T 01 năm từ tháng 8/2019 đến tháng 8/2020 là 360.000.000 đồng.

- Nguyên đơn đã trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Anên yêu cầu Tòa án buộc Ngân hàng Agiao trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 86/99 do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 12/6/1999 cho chúng tôi.

- Buộc bị đơn phải chịu án phí và toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá.

** Các bị đơn bà Lê Thị Thu H, Lê Thị Xuân Nh, Lê Thị Hồng M trình bày:*

- Di chúc ngày 06/9/2019 của ông Lê Đình C được lập hợp pháp theo Luật công chứng và theo Bộ luật dân sự 2015. Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự: *"những tình tiết, sự kiện đã được ghi trong văn bản và được công chứng thì không phải chứng minh"*.

- Theo Điều 22 Bộ luật dân sự 2015, để xác định một người nói chung và ông Lê Đình C nói riêng bị mất năng lực hành vi hoặc có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi thì cần phải có *"Kết luận giám định pháp y tâm thần"* và phải có quyết định tuyên bố của Tòa án. Cho đến nay chưa có quyết định nào của Tòa án tuyên bố về năng lực hành vi của ông Lê Đình C.

- Sau khi ông Lê Đình C ủy quyền cho bà Lê Thị Thu H nhận lương (Giấy ủy quyền ngày 26/4/2019 có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường L) thì bà Trương Thị D đã thu giữ CMND, Hộ khẩu của ông Lê Đình C. Quá trình khiếu nại đòi lại CMND, hộ khẩu từ bà D. Ông C đã viết rất nhiều đơn gửi khắp nơi, đã trực tiếp làm việc với Công an thành phố N, phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội và Công an phường L nhưng bà D không trả nên ông C phải xin cấp CMND mới.

- Ông Lê Đình C đã khám sức khỏe tại Bệnh viện 87 và kết quả khám bệnh ngày 16/7/2019, bệnh viện xác nhận thần kinh tâm thần tỉnh táo, tiếp xúc tốt.

- Sau khi ông Lê Đình C ủy quyền cho bà Lê Thị Thu H nhận lương thì bà D đối xử với ông C không tốt nên ông đi thăm và ở lại nhà bà M để bà M và các cháu chăm sóc ông tốt hơn. Vì sự việc này, con bà D là Lê Chí M tố cáo ông Lê Đình C bị giam giữ trái pháp luật tại số 1C Chi Lăng. Cảnh sát khu vực và tổ dân phố đã đến nhà bà M làm việc (1C Chi Lăng). Tại buổi làm việc lúc 9h ngày 24/5/2019, Tổ công tác xác nhận*: "Ông C sức khỏe ổn định, tinh thần tỉnh táo, thái độ vui vẻ"* và ông xác nhận: Ông ở lại nhà bà M là ước muốn của ông và ở đây thì được các cháu chăm sóc tốt, không ai giam giữ và ép buộc.

- Ông C đã tự viết giấy, viết đơn phản đối việc Tòa thụ lý vụ án do bà D yêu cầu tuyên bố ông C bị mất năng lực hành vi. Trong giấy viết tay ngày 18/7/2019, ông C đã phản đối việc làm của bà D là *"âm mưu tước đoạt quyền công dân và xúc phạm nhân thân của ông"* ngoài giấy viết tay, ông C còn gửi đơn kêu cứu ngày 26/7/2019. Qua đó cho thấy ông C không bị mất năng lực hành vi, nếu mất năng lực hành vi thì ông C không thể viết được nội dung như vậy.

- Nguyên đơn cho rằng ngày 26/4/2019, bà D đưa ông C đi khám ở bệnh viện tâm thần và có phiếu trắc nghiệm tâm lý ông bị suy giảm nhận thức mức độ nặng. Tuy nhiên, ngày 26/4/2019 ông C không có mặt tại bệnh viện tâm thần vì ông đã đến Ủy ban nhân dân phường L để làm giấy ủy quyền. Vì vậy, các bị đơn không chấp nhận phiếu trắc nghiệm trên đây.

Ngoài những chứng cứ thể hiện ý chí của ông C trên đây, ông C còn làm đơn yêu cầu chia tài sản chung, đơn của ông C có xác nhận của Văn phòng công chứng Hoàng Long ngày 26/09/2019. Qua các chứng cứ, tài liệu trên đây thể hiện ông Lê Đình C tuy cao tuổi nhưng còn minh mẫn, tỉnh táo, không mất năng lực hành vi như bà D trình bày. Do đó, Di chúc ngày 06/09/2019 có hiệu lực pháp luật nên đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của bà Lê Thị Thu H, Lê Thị Xuân Nh và Lê Thị Hồng M theo Di chúc ngày 06/9/2019. Cụ thể:

+ Chia cho bà H, bà Nh và bà M phần nhà đất thuộc quyền của ông Lê Đình C (1/2 nhà đất) và phần của ông Lê Đình C được thừa kế của bà Trần Thị Bích T theo Điểm a Khoản 1 Điều 644 Bộ luật dân sự 2015.

+ Chia cho bà Trương Thị D và hai con của bà D là Lê Chí M và Lê Chí H phần tài sản của bà Trần Thị Bích T (1/2 nhà đất) nhưng phải trừ phần ông Lê Đình C được thừa kế của bà T theo Điểm a Khoản 1 Điều 644 Bộ luật dân sự 2015 như đã nêu trên.

Vì phần bà H, bà Nh và bà M được thừa kế nhiều hơn nên đề nghị Tòa chia thừa kế bằng hiện vật cho họ và bà H, bà Nh và bà M sẽ thanh toán tiền cho những người thừa kế theo di chúc của bà Trần Thị Bích T.

+ Khi còn sống, ông Lê Đình C và bà Trần Thị Bích T sử dụng tầng dưới của nhà đất cho Công ty TNHH Thương Mại - Dịch vụ T thuê để mở cửa hàng; hợp đồng thuê có thời hạn 05 năm kể từ tháng 7/2014 đến hết tháng 7/2019. Thời hạn thuê nhà với Công ty TNHH Thương Mại - Dịch vụ T đã hết, lẽ ra Công ty này phải tiếp tục ký hợp đồng thuê với ông C, tuy nhiên, lợi dụng việc đang ở tại nhà đất nên Trương Thị D đã buộc Công ty TNHH Thương Mại - Dịch vụ T giao toàn bộ tiền thuê nhà 01 năm từ tháng 8/2019 đến tháng 8/2020 cho D là 720.000.000 đ (Bảy trăm hai mươi triệu đồng). Vì vậy, đề nghị: Buộc bà Trương Thị D phải thanh toán cho bà H, bà Nh và bà M ½ số tiền thuê nhà bà D đã nhận của Công ty TNHH Thương Mại - Dịch vụ Huy Tân. Buộc Công ty TNHH Thương Mại - Dịch vụ T chấm dứt việc thuê nhà và giao trả lại nhà đất để Tòa án chia nhà cho các bên theo di chúc trên đây.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Kim N và ông Đặng Văn Th đều trình bày:* Chiều ngày 06/9/2019, bà Lê Thị Hồng M (con gái ông Lê Đình C - địa chỉ số 7A Lý Tự Trọng) đến gặp ông Th tại Văn phòng công chứng Kim N và nói rằng ông C muốn lập di chúc. Ông C đã nhờ người đánh máy di chúc và yêu cầu ông Th công chứng di chúc tại nhà số 1C Chi Lăng vì hiện ông C đang ở nhà đó. Theo yêu cầu trên, vào lúc 17h00 ngày 06/9/2019, ông Th đã đến nhà số 1C Chi Lăng để công chứng di chúc. Khi gặp ông C ông Th đã kiểm tra giấy tờ tùy thân là chứng minh nhân dân và hộ khẩu của ông C. Di chúc của ông Lê Đình C có số công chứng 116/2019, quyển số: 01/TP/CC-SCC/DC gồm 03 trang, lập thành 03 bản, lưu tại Văn phòng công chứng Kim N 01 bản và đã giao cho ông C 02 bản.

Tại thời điểm lập di chúc còn có hai nhân chứng là bà Nguyễn Thị Như Ng và bà H Thị D. Bà Ng là người soạn thảo di chúc theo ý nguyện của ông C và trực tiếp đọc di chúc cho ông C nghe trước sự có mặt của ông Th và bà H Thị D. Sau khi nghe bà Ng đọc di chúc, ông Lê Đình C xác nhận đúng với ý nguyện của ông C và đồng ý với toàn bộ nội dung của di chúc đồng thời ký tên, điểm chỉ vào di chúc.

Ông Th xác nhận tại thời điểm công chứng di chúc, ông Th đã kiểm tra và thấy ông Lê Đình C hoàn toàn minh mẫn, tỉnh táo, không chịu bất cứ áp lực nào; ngoài sự kiểm tra của ông Th, ông C còn đưa ông Th xem Giấy khám sức khỏe

tại bệnh viện Quân y 87. Vì vậy, ông Th khẳng định việc công chứng di chúc của ông Lê Đình C ngày 06/9/2019 là đúng pháp luật.

Ông Th trình bày sự việc như trên và đề nghị quý Tòa xét xử vụ án vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Thương Mại - Dịch vụ T trình bày:* Trước đây Công ty T có thuê nhà 7A Lý Tự Trọng, L, N để kinh doanh xe máy với thời hạn thuê là 5 năm từ tháng 7/2014 đến tháng 7/2019 (hợp đồng không ghi ngày) với ông Lê Đình C, bà Trần Thị Bích T, ông Lê Chí Th. Khi ông Lê Đình C, bà Trần Thị Bích T, ông Lê Chí Th còn sống thì hợp đồng được thực hiện bình thường. Sau này những người này lần lượt qua đời, lúc ông C chết cũng là lúc hợp đồng hết hạn.

Khi còn sống, ông Lê Đình C, bà Trần Thị Bích T, ông Lê Chí Th đều đồng ý để Công ty T tiếp tục thuê mặt bằng và giao bà Trương Thị D quản lý việc thuê mặt bằng trên. Sau này, tháng 4 năm 2019 bà Trần Thị Bích T qua đời, ông Lê Đình C trở nên không minh mẫn, mất trí nhớ nên Công ty T không làm việc được với ông C nữa. Sau đó ông C được bà M đưa về nhà bà M nên Công ty T không liên hệ được với ông C. Hiện tại Công ty T vẫn liên lạc với bà Trương Thị D là người đang quản lý nhà đất trên để trao đổi về việc thuê nhà. Bà Trương Thị D đồng ý cho Công ty T tiếp tục sử dụng mặt bằng thuê và cam kết chịu mọi trách nhiệm pháp lý về việc thuê mặt bằng.

Hiện tại hợp đồng thuê nhà đã hết và nhà đang có tranh chấp nên Công ty T sẽ chờ quyết định của Tòa án và tiếp tục làm hợp đồng thuê với người được Tòa án công nhận quyền sở hữu sau khi có quyết định của Tòa án. Hiện Công ty T vẫn chưa có thỏa thuận thuê mặt bằng trên với ai.

Công ty T không có yêu cầu độc lập trong vụ án, không tranh chấp gì với các đương sự trong vụ án và xin được vắng mặt tại tất cả các buổi hòa giải và làm việc của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng A trình bày:* Ngày 17/02/2020, Ngân hàng Acó Đơn khởi kiện yêu cầu độc lập số 39/KN-QLN.20 yêu cầu bà Trương Thị D trả nợ vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 39/KN-KHA.CN.26270618 ngày 03/7/2018. Đồng thời, Ngân hàng Ayêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông Lê Đình C, bà Trần Thị Bích T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba số KHA.BĐCN.01.140514 ngày 28/5/2014 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số KHA.BĐCN.01.140514/SĐBS-01 ngày 02/7/2018 để đảm bảo thu hồi nợ. Hiện nay bà Trương Thị D đã thanh toán toàn bộ số tiền nợ nên Ngân hàng A đã có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện độc lập.

** Người làm chứng bà Nguyễn Thị Như Ng và bà H Thị D đều trình bày:* Tại thời điểm lập di chúc cho ông Lê Đình C tại nhà 1C Chi Lăng, phường T, thành phố N ngày 06/9/2019, bà D làm kế toán tại Văn phòng công chứng Kim N và bà Ng là luật sư tập sự của Văn phòng luật sư Kim N, đồng thời bà Ng là người tư vấn pháp lý đối với việc ông C lập di chúc ngày 06/9/2019. Khi bà Ng

và bà D làm chứng, ông C tinh thần minh mẫn, tỉnh táo và khỏe mạnh. Bà Ng và bà D không có ý kiến gì thêm và xin xét xử vắng mặt.

** Người làm ông Nguyễn Hữu Duy L và bà Lê Thị Xuân Nh đều trình bày:* Ông L và bà Nh là nhân viên của Công ty TNHH Thương Mại - Dịch vụ T và làm việc tại cửa hàng kinh doanh xe máy địa chỉ: số 7A Lý Tự Trọng, L, N. Khoảng tháng 4 năm 2019 bà Trần Thị Bích T qua đời nên từ đó ông Lê Đình C là ông cụ sống tại tầng 2 căn nhà số 7A Lý Tự Trọng, L, N trở nên không minh mẫn, mất trí nhớ. Đầu tháng 5/2019, các ông, bà không còn thấy ông C ở tại căn nhà trên nữa. Trong thời gian ông Lê Đình C ở căn nhà trên cùng chị Trương Thị D ông L, bà Nh thấy chị Trương Thị D và các cháu của ông C đối xử rất tốt với ông C và không có một hành vi nào thiếu chuẩn mực với ông C. Ngoài ra, các ông, bà không trình bày gì thêm.

Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ vào các Điều 117, 611, 612, 613, 616, 623, 624, 625, 630, 636, 643 Bộ luật dân sự 2015; Điều 4 và khoản 5 Điều 40 Luật Công chứng 2014, khoản 5 Điều 26, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu. Tuyên bố di chúc ông Lê Đình C lập ngày 06/9/2019 được công chứng của Văn phòng công chứng Kim N, số công chứng 1102019, quyển số: 01/TP/CC-SCC/DC ngày 06/9/2019 là vô hiệu.

- Chấp nhận yêu cầu công nhận hiệu lực của di chúc ngày 27/10/2017 của ông Lê Đình C cùng vợ là bà Trần Thị Bích T được lập tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa (số công chứng 6598, quyển số 07 TP/CCC/HĐGD) để lại thừa kế cho bà Trương Thị D, ông Lê Chí M và ông Lê Chí H là nhà đất tại 7A Lý Tự Trọng, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 86/99 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 12/6/1999.

- Công nhận quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt của bà Trương Thị D, ông Lê Chí M và ông Lê Chí H đối với nhà đất tại 7A Lý Tự Trọng, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 86/99 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 12/6/1999 (có Trích đo địa chính thửa đất ngày 12/5/2020 của Công ty TNHH Đo đạc và dịch vụ địa chính Ninh Hòa kèm theo Bản án).

Bà Trương Thị D, ông Lê Chí M, ông Lê Chí H có quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

2. Bác yêu cầu chia nhà đất tại 7A Lý Tự Trọng, phường L, N theo di chúc ngày 06/09/2019 của ông Lê Đình C và theo di chúc ngày 27/10/2017 của

bà Trần Thị Bích T theo đơn khởi kiện của bị đơn (bà Lê Thị Thu H, bà Lê Thị Xuân Nh, bà Lê Thị Hồng M)

3. Bác yêu cầu của bị đơn (bà Lê Thị Thu H, bà Lê Thị Xuân Nh, Thị Hồng M) về việc buộc bà Trương Thị D phải thanh toán cho bị đơn số tiền 360.000.000 đồng và buộc Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ T chấm dứt việc thuê nhà.

4. Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng thương mại cổ phần Avề việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Trương Thị D.

Ngân hàng A phải giao trả bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 86/99 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 12/6/1999 cho bà Trương Thị D, ông Lê Chí M và ông Lê Chí H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23/10/2020, bị đơn bà Lê Thị Thu H, bà Lê Thị Xuân Nh và bà Lê Thị Hồng M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 30/10/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Kim N và công chứng viên Đặng Văn Th có đơn kháng cáo đề nghị bác yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu của nguyên đơn, từ đó công nhận Di chúc ngày 06/9/2019 của ông Lê Đình Cẩm là di chúc hợp pháp.

Tại phiên tòa:

- Bên nguyên đơn cho rằng: Di chúc ngày 06/9/2019 là vô hiệu vì ông C khi lập di chúc tinh thần không tỉnh táo, không minh mẫn, hạn chế năng lực hành vi dân sự, ông C khi lập di chúc nghi ngờ là bị cưỡng ép, không khách quan. Trong trường hợp này khi tiến hành công chứng di chúc trên, Văn phòng công chứng phải từ chối nếu thực hiện việc công chứng là trái pháp luật. Do đó, Di chúc ngày 06/9/2019 là vô hiệu và bên nguyên đơn yêu cầu công nhận hiệu lực của Di chúc ngày 27/10/2017.

- Bên bị đơn kháng cáo cho rằng: Bản án sơ thẩm không khách quan, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không giải quyết đơn yêu cầu chia tài sản chung của ông C đã nộp cho Tòa án ngày 30/9/2019 và chưa giải quyết khiếu nại của ông C nhưng đã đưa ra xét xử vụ án. Đồng thời, bị đơn cho rằng ông C khi lập Di chúc ngày 06/9/2019 là hoàn toàn sáng suốt, minh mẫn, chưa có kết luận pháp y tâm thần và chưa được Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự nên ông C đủ năng lực hành vi dân sự. Do đó, Di chúc ngày 06/9/2019 có hiệu lực pháp luật nên yêu cầu Tòa án sửa bản án sơ thẩm chia tài sản theo di chúc này với giá trị căn nhà bên bị đơn xác định là 20 tỉ đồng.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử thu thập Giấy ủy quyền của ông C lập ngày 29/6/2019 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N về việc ủy quyền cho bà M nhận lương hưu, đề nghị xem xét yêu cầu phản tố khi nhập vụ án chia di sản thừa kế của các bị đơn, thu thập hợp đồng thuê nhà và chứng từ bà D nhận 720.000.000đồng tiền thuê nhà để giải quyết yêu cầu của bị đơn. Do đó, đại diện viện kiểm sát đề nghị tạm ngưng phiên tòa để thu thập chứng cứ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử vụ án. Ngày 21/10/2020, các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhận được bản án. Ngày 23/10/2020, bị đơn bà Lê Thị Thu H, bà Lê Thị Xuân Nh và bà Lê Thị Hồng M kháng cáo bản án sơ thẩm. Ngày 30/10/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Kim N và công chứng viên Đặng Văn Th kháng cáo bản án sơ thẩm. Xét kháng cáo của những người nêu trên trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Bà Trương Thị D, ông Lê Chí H ủy quyền cho ông Lê Chí M theo Giấy ủy quyền số 2078 ngày 17/02/2020 và Ủy quyền cho ông Nguyễn Tự M theo Giấy ủy quyền số 9847 ngày 08/12/2021. Ngân hàng thương mại cổ phần Aủy quyền cho ông Nguyễn Huy L theo Giấy ủy quyền số 39 ngày 17/02/2020. Xét các giấy ủy quyền trên phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

- Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là luật sư Huỳnh Thị Mỹ Tr, người được nguyên đơn ủy quyền là ông Lê Chí M đã được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, tại phiên tòa luật sư Lê Thu H bảo vệ quyền, lợi ích của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền còn lại của nguyên đơn là ông Nguyễn Tự M có mặt và cho rằng việc thay đổi người ủy quyền  của bà D từ ông Lê Chí M sang cho ông Nguyễn Tự M có sự thiếu sót trong việc lập giấy ủy quyền nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt luật sư Tr và ông Lê Chí M. Hội đồng xét xử thấy rằng việc xét xử vắng mặt những người nêu trên không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án.

Người đại diện của Văn phòng công chứng Kim N, Công chứng viên Đặng Văn Th, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Alà ông Nguyễn Huy L, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH thương mại – dịch vụ T là ông Nguyễn Văn Tuệ, người làm chứng bà Nguyễn Thị Như Ng, bà H Thị D, ông Nguyễn Hữu Duy L, bà Lê Thị Xuân Nh yêu cầu xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các ông, bà nêu trên.

**[2] Về nội dung:**

Nguồn gốc nhà đất diện tích 77,06m$^2$ tại địa chỉ 7A Lý Tự Trọng, L, N được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp cho ông Lê Đình C và bà Trần Thị Bích T theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 86/99 ngày 12/6/1999. Nguồn gốc tài sản của ông C và bà T hợp pháp. Ông Lê Đình C (chết 15/10/2019) và bà Trần Thị Bích T (chết 07/4/2019) có 04 người con chung gồm: Bà Lê Thị Thu H, bà Lê Thị Xuân Nh, bà Lê Thị Hồng M và ông Lê Chí Th (chết ngày 30/4/2016). Ông Th có vợ là bà Trương Thị D và 02

con là ông Lê Chí M và ông Lê Chí H. Quá trình chung sống ông C và bà T có lập 04 di chúc như sau:

- Ngày 06/12/2013, ông C và bà T lập Bản di chúc được Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa công chứng để lại toàn bộ nhà đất trên cho ông Lê Chí Th.

- Ngày 22/6/2016, ông C và bà T lập Bản di chúc được Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa công chứng để lại toàn bộ nhà đất cho bà Trương Thị D, ông Lê Chí M và Lê Chí H.

- Ngày 27/10/2017, ông C và bà T lập Di chúc được Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa công chứng để lại toàn bộ nhà đất cho bà Trương Thị D, ông Lê Chí M và Lê Chí H. Ngoài ra, di chúc này còn xác định nghĩa vụ của những người thừa kế đối khoảng vay và thế chấp tại Ngân hàng TMCP A- Chi nhánh Khánh Hòa. Di chúc này cũng thay thế các di chúc được lập trước đây.

- Ngày 06/9/2019, ông C lập Di chúc được Văn phòng công chứng Kim N công chứng để lại phần di sản của ông C và phần di sản ông C được hưởng của bà T cho bà Lê Thị Thu H, Lê Thị Xuân Nh và Lê Thị Hồng M. Đồng thời xác định nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng của những người hưởng thừa kế của ông C.

Sau khi ông C và bà T chết các đương sự không thỏa thuận được việc chia tài sản theo Di chúc 06/9/2019. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận hiệu lực di chúc ngày 27/10/2017; công nhận quyền sở hữu, định đoạt tài sản theo di chúc; tuyên di chúc ngày 06/9/2019 vô hiệu.

Bị đơn yêu cầu công nhận Di chúc ngày 06/9/2019 có hiệu lực pháp luật và yêu cầu chia tài sản nhà đất theo Di chúc ngày 06/9/2019; yêu cầu chia số tiền 720.000.000đồng tiền thuê nhà đất là tài sản thừa kế.

**[3] Hội đồng xét xử xét:**

*[3.1] Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị đơn cho rằng Đơn khởi kiện đứng tên ông Lê Đình C về việc chia tài sản chung chưa được xem xét giải quyết:*

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, các bị đơn cho rằng ông Lê Đình C đã gửi đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung đối với nhà đất tại số 7A Lý Tự Trọng, phường L, thành phố N. Qua xem xét hồ sơ cho thấy Đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2019, do ông Lê Đình C đứng tên đã được Văn phòng công chứng Hoàng Long chứng thực. Theo dấu công văn đến ngày 30/9/2019 (bl 270), Tòa án nhân dân thành phố N nhận được Đơn khởi kiện trên với nội dung yêu cầu chia tài sản chung của ông C đối với tài sản nhà đất tại số 7A Lý Tự Trọng, phường L, thành phố N nhưng hồ sơ chuyển kháng cáo không có tài liệu nào chứng minh đơn khởi kiện của ông C đã được giải quyết.

Theo Kết luận nội dung tố cáo số 01/KL-TANT ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N đã gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa ngày 21/10/2021 (sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã chấp nhận đơn khiếu nại của bị đơn theo Quyết định số 11/2021/QĐ-CA ngày 21/7/2021). Nội dung

kết luận thể hiện đơn khởi kiện của ông C được Tòa án nhân dân thành phố N Thông báo sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện số 308/2019/TB-SĐBS ngày 11/10/2019. Tại phiên tòa phúc thẩm, bên bị đơn cho rằng ông C và các bị đơn không được Tòa án nhân thành phố N tống đạt thông báo sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên. Theo hồ sơ vụ án thể hiện không có thông báo sửa đổi, bổ sung và cũng không thể hiện thủ tục tống đạt hợp lệ của thông báo này. Do đó, trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm chưa chứng minh được việc xem xét giải quyết đơn khởi kiện đứng tên ông C theo trình tự thủ tục quy định Điều 189, Điều 191 và Điều 193 Bộ luật tố tụng dân sự nên các bị đơn kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là có cơ sở.

*[3.2] Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị đơn cho rằng Đơn khiếu nại chưa được giải quyết:*

- Theo nội dung Đơn khiếu nại và đề nghị ngày 12/12/2019 và Đơn khiếu nại bổ sung ngày 20/12/2019 cho thấy: Bà Lê Thị Thu H và bà Lê Thị Hồng M là con ruột của ông Lê Đình C khiếu nại hành vi tố tụng của Thẩm phán không vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án và yêu cầu Chánh án Tòa án nhân dân thành phố N thay đổi Thẩm phán. Theo Phiếu gửi bưu điện ngày 13/12/2019 và 21/12/2019, bà H và bà M đã gửi các Đơn khiếu nại trên đến Chánh án Tòa án nhân dân thành phố N. Tại Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho thấy các Đơn khiếu nại trên cũng đã được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy các Đơn khiếu nại trên chưa được xem xét, giải quyết.

- Ngày 11/11/2020, bên bị đơn đã tiếp tục gửi Đơn tố cáo yêu cầu Chánh án Tòa án nhân dân thành phố N giải quyết những vi phạm tố tụng như trong các đơn khiếu nại nêu trên. Thông báo số 19/2020/TLĐ-TA ngày 25/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố N giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 11/11/2020 về việc thẩm phán vi phạm thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Không đồng ý với kết quả giải quyết của thông báo trên, bị đơn tiếp tục gửi Đơn tố cáo ngày 10/4/2021 và ngày 20/4/2021 yêu cầu Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết các yêu cầu đã khiếu nại nêu trên. Quyết định số 11/2021/QĐ-CA ngày 21/7/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại cho thấy việc Chánh án Tòa án nhân dân thành phố N ban hành Thông báo số 19/2020/TLĐ-TA ngày 25/11/2020 giải quyết khiếu nại là không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 506 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ngày 29/9/2020 xét xử sơ thẩm vụ án nhưng Tòa án nhân dân thành phố N chưa giải quyết khiếu nại của các bị đơn theo quy định tại Điều 504, Điều 505 và 506 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, các bị đơn trình bày nội dung kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là có cơ sở.

*[3.3] Đối với ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tranh chấp về hiệu lực của Di chúc ngày 06/9/2019, tranh chấp về năng lực hành vi dân sự của ông C; bị đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm và chia thừa kế theo di chúc ngày 06/9/2019.*

Theo phân tích tại mục [3.1 và 3.2] nêu trên, Bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, quá trình xem xét cấp phúc thẩm không thể khắc

phục được. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án án sơ thẩm để giải quyết đúng theo trình tự pháp luật.

Về xét hiệu lực di chúc ngày 06/9/2019, xét năng lực hành vi dân sự của ông C và ý kiến đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm thu thập thêm tài liệu chứng cứ sẽ được xem xét giải quyết lại tại cấp sơ thẩm.

**[4] Về án phí:** Các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

**[5] Về chi phí tố tụng:** Chi phí xem xét, thẩm định, đo vẽ và định giá được xem xét tại giai đoạn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 189, Điều 191, Điều 193, Điều 296, khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 504, Điều 505 và Điều 506 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố N giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

*** Về án phí:**

- Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Hồng M, bà Lê Thị Thu H, bà Lê Thị Xuân Nh, Văn phòng Công chứng Kim N và công chứng viên Đặng Văn Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn lại cho bà Lê Thị Hồng M 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0017852 ngày 09/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

Hoàn lại cho Văn phòng công chứng Kim N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0017861 ngày 09/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

Hoàn lại cho ông Đặng Văn Th 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0000319 ngày 25/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

*** Về chi phí tố tụng:**

Chi phí tố tụng sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND Tp. N;
- Chi cục THADS Tp. N;
- Lưu: Tòa DS, VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Võ Đình Phương**